

CÔNG TY CP ĐỒNG TIẾN

Số: 78 /ĐT-TGD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA UBCK. NHÀ NƯỚC VÀ WEBSITE CÔNG TY
VỀ BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN – NĂM 2019**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Quý cổ đông Công ty CP Đồng Tiến

Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒNG TIẾN

Trụ sở chính: Lô 247, Đường số 12, Khu CN Amata, Biên Hòa, Đồng Nai.

Điện thoại: 0251. 3682248 Fax: /

Người thực hiện công bố thông tin: Ông NGUYỄN VĂN HOÀNG - Tổng Giám đốc

Địa chỉ: Lô 247, Đường số 12, Khu CN Amata, Biên Hòa, Đồng Nai.

Điện thoại (di động, cơ quan): 0888840059.

Loại thông tin công bố: 24h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

Công ty CP Đồng Tiến công bố thông tin về Báo cáo Thường niên - Năm 2019 theo văn bản số: .. 78.../ĐT-BCTN, ngày 14/4/2020.

(Đính kèm toàn văn Báo cáo Thường niên – Năm 2019).

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Đồng Nai, ngày 14 tháng 4 năm 2020

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS; BanTGD;
- Đăng IDS và Web Cty;
- Lưu VT, TCKT, TK.HĐQT.



Nguyễn Văn Hoàng



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒNG TIẾN

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN – NĂM 2019

Số: 77/ĐT-BCTN

(Nội dung theo Phụ lục 04 - Thông tư số 155/2015/TT-BTC, ngày 06/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

Đồng Nai, ngày 14 tháng 4 năm 2020

1. Thông tin khái quát:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒNG TIẾN - DOVITEC DONG TIEN JOINT STOCK COMPANY



Lô 247 – Đường 12, KCN AMATA, P. Long Bình, Tp. Biên Hòa, T. Đồng Nai

Điện thoại: 0251. 3682248 Fax: 0251. 3682245

E-mail: info@dovitec.com.vn Web: www.dovitec.com.vn

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH ĐỒNG NAI
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP CÔNG TY CỔ PHẦN

Mã số doanh nghiệp: 3600259810

Đăng ký lần đầu: ngày 06 tháng 04 năm 2007

Đăng ký thay đổi lần thứ: 5, ngày 17 tháng 07 năm 2019

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒNG TIẾN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DONG TIEN JOINT - STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: DOVITEC

2. Địa chỉ trụ sở chính

Lô 247, đường số 12, KCN Amata, Phường Long Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Điện thoại: 0251.3822248

Fax: 0251.3823441

Email: dovitec@hcm.vnn.vn

Website: dovitec.com.vn

3. Vốn điều lệ

Vốn điều lệ: 57.374.840.000 đồng.

Bằng chữ: Năm mươi bảy tỷ ba trăm bảy mươi bốn triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 5.737.484

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: NGUYỄN VĂN HOÀNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 11/07/1965

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 270782840

Ngày cấp: 25/06/2013

Nơi cấp: CA. Đồng Nai

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 15C/14, KP 3, Phường Quyết Thắng, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: 15C/14, KP 3, Phường Quyết Thắng, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam



Quá trình hình thành và phát triển

Công ty CP Đồng Tiến, tiền thân là một Xưởng may thuộc Công nghệ phẩm Đồng Nai – Sở Công Thương Đồng Nai, sau đó được liên doanh với Công ty May Việt Tiến (Tp. HCM) – Thuộc Bộ Công Thương; chuyên ngành sản xuất hàng may mặc xuất khẩu.

N 1989

Thành lập
Xí nghiệp
liên doanh
May Đồng
Tiến – Vốn
ĐL: 1,29 tỷ
VNĐ

N 1992

Đổi tên
thành
Công ty
TNHH May
Đồng Tiến
– Giấy
phép số
02/GP-
UBT

N 2003

Chính
chức công
bố thương
hiệu
Dovitec và
nâng vốn
Điều lệ lên
5,357 tỷ
VNĐ

N 2007

Dovitec
được cổ
phần hóa
và lấy tên
là CTCP
Đồng Tiến
– Vốn ĐL:
17 tỷ VNĐ.
Trở thành
Công ty
đại chúng

N 2008 - 2016

Dovitec
tăng vốn
Điều lệ từ
17 tỷ lên
25,5 tỷ
(2008),
38,25 tỷ
(2012) và
57,374 tỷ
(2016)

N 2017

Di dời Trụ
sở, Nhà
máy vào
Khu CN
Amata.
Lao động
tăng lên
4000
người. Cổ
đồng
chính là:
TCty May
Việt Tiến
và Quỹ
ĐTPT
Đồng Nai

N 2018 - NAY

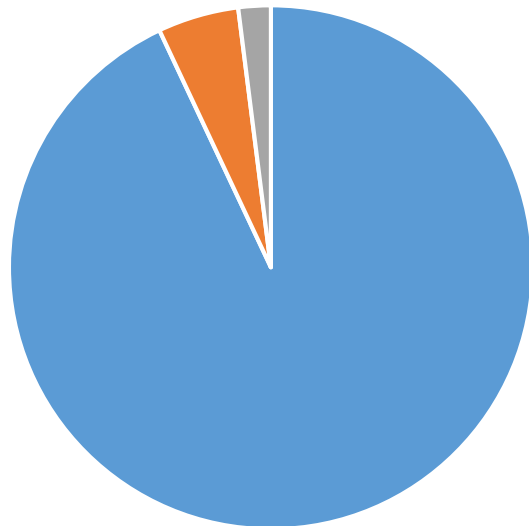
Tiếp tục
hợp tác với khách
hàng chính là
Decathlon (Pháp) và
một số thương hiệu
khác để sản xuất
hàng xuất khẩu



I - THÔNG TIN CHUNG (Tiếp theo)

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CHÍNH



- SX, MUA BÁN HÀNG MAY MẶC 93%
- ĐẦU TƯ VÀO DN KHÁC 5%
- KHÁC 2%



BẢN ĐỒ TỈNH ĐỒNG NAI

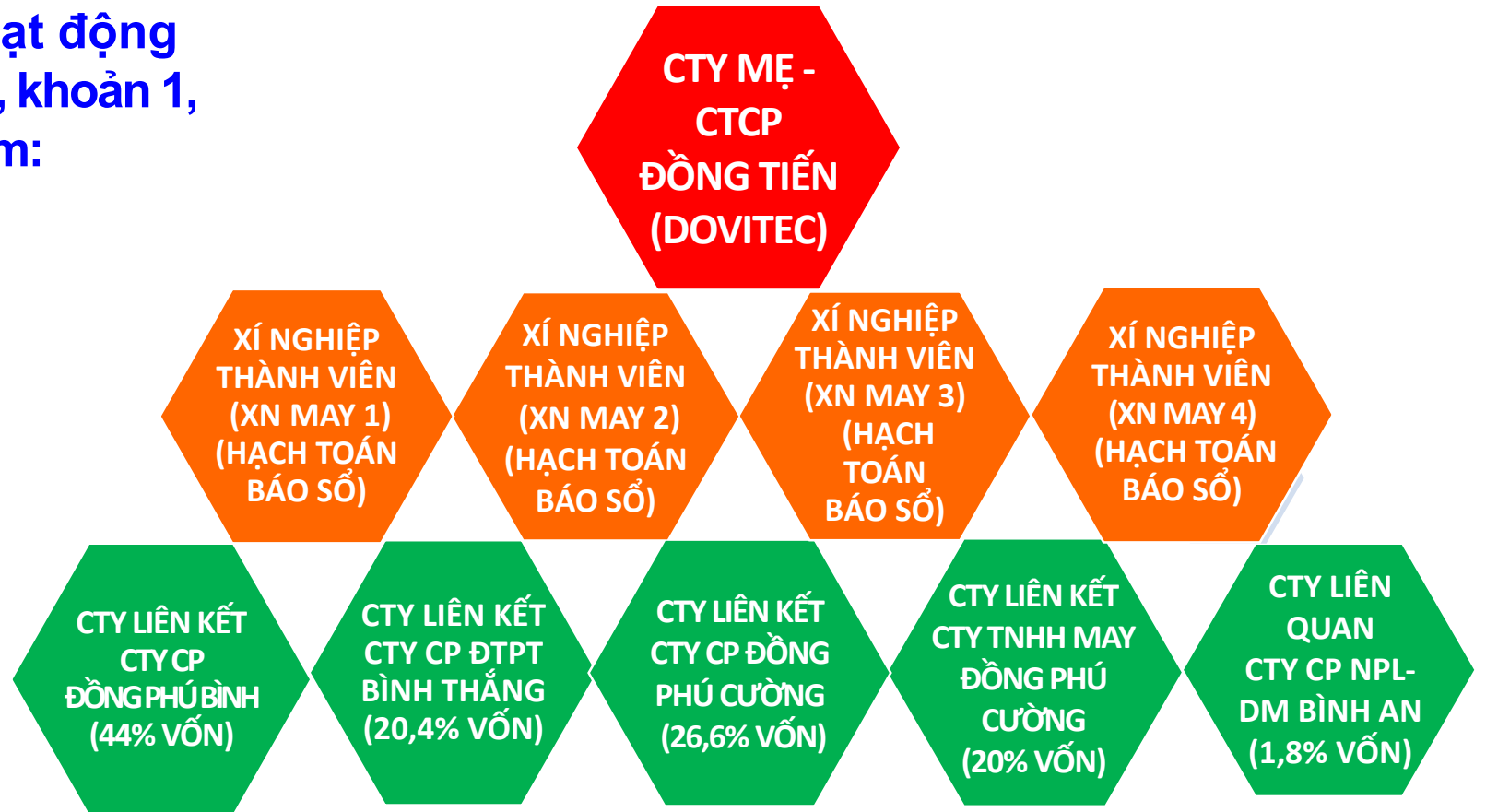


3. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

Công ty CP Đồng Tiến hoạt động theo Mô hình thứ 1 – điểm a, khoản 1, Điều 134 - Luật DN 2014, gồm:

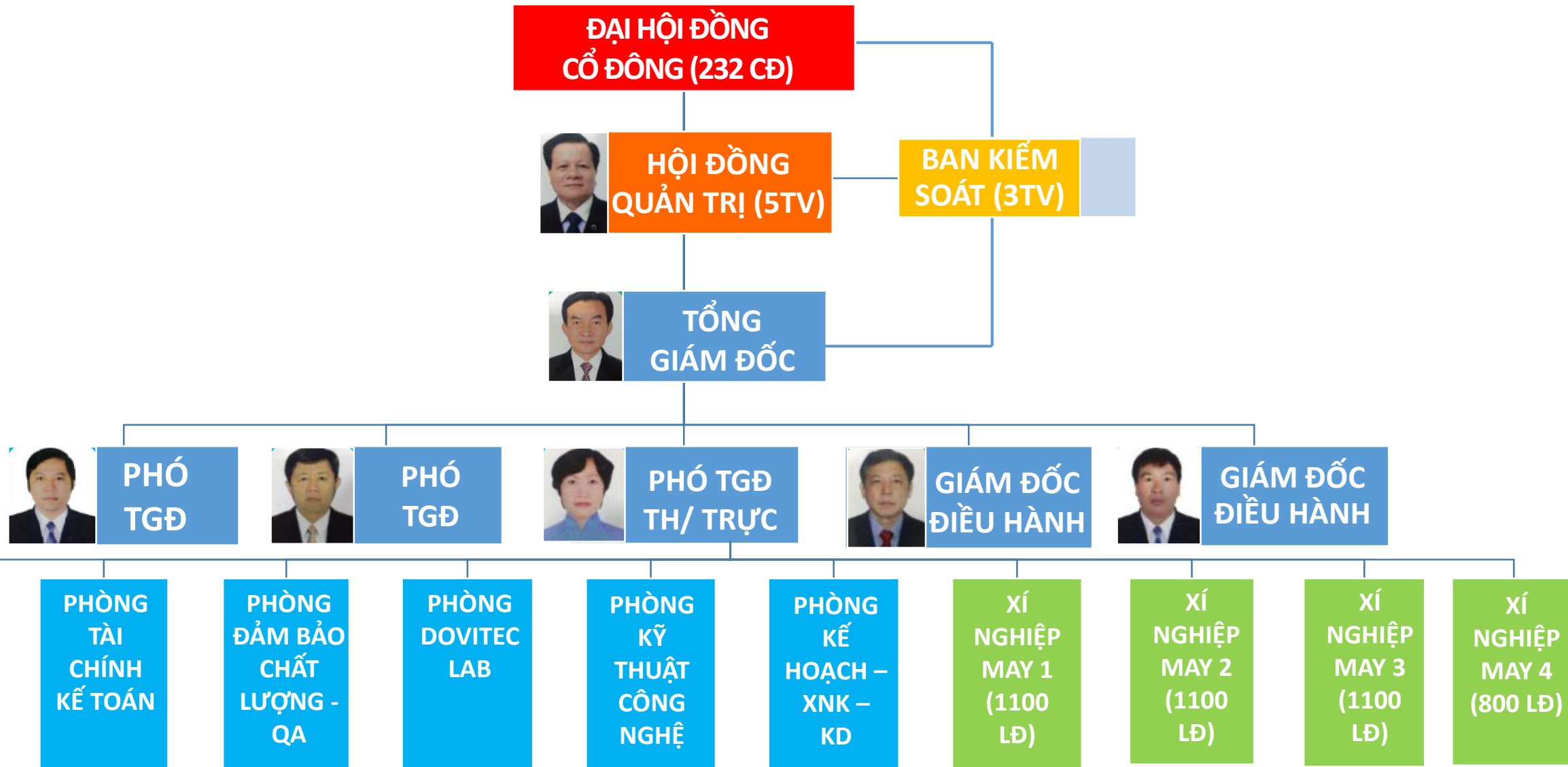
- ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG
- HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
- BAN KIỂM SOÁT
- TỔNG GIÁM ĐỐC

Công ty có các thành viên hạch toán phụ thuộc và thành viên liên kết hạch toán độc lập.



ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH	ĐỊNH QUÁN-ĐN	DĨ AN - B. DƯƠNG	ĐỊNH QUÁN-ĐN	ĐỊNH QUÁN-ĐN	THỦ ĐỨC - Tp.HCM
LĨNH VỰC KINH DOANH	Khu CN/ Đô thị	Khu CN/ Đô thị	May mặc	May mặc	Phụ liệu May
VỐN ĐIỀU LỆ THỰC GÓP (TỶ Đ)	25	32	47,25	30	111

3. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:



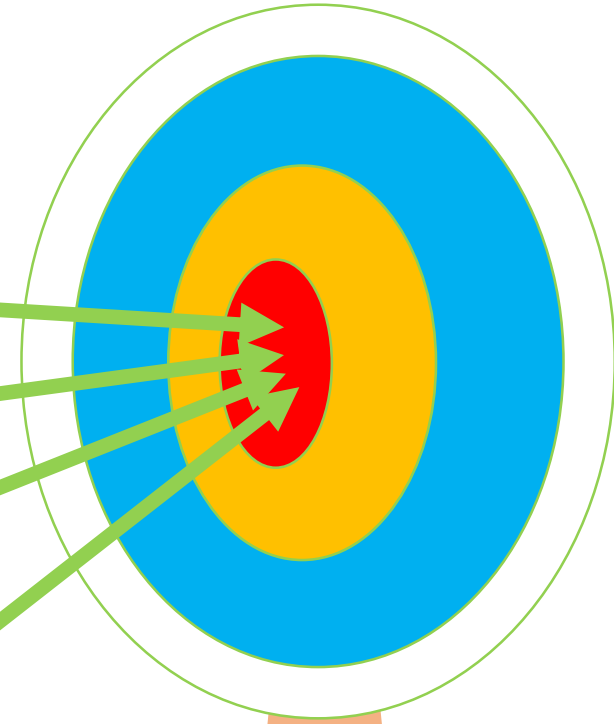
4. Định hướng phát triển:

Tăng trưởng (doanh thu, đầu tư phát triển) bình quân mỗi giai đoạn 5 năm từ 10 – 15%

Duy trì lợi nhuận tích lũy hằng năm và tăng từ 2 – 5%, đảm bảo chi cổ tức cao hơn lãi tiết kiệm

Phát triển thị trường xuất khẩu vào Hoa Kỳ 20%, Nhật Bản 15% để cân bằng với Châu Âu 40% và thị trường khác 5%

Tăng thu nhập cho người lao động tương xứng với tốc độ tăng năng suất lao động



Các mục tiêu chủ yếu

4. Định hướng phát triển:

Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

1. TẬP TRUNG TĂNG NĂNG SUẤT, ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM.
2. ĐA DẠNG VÀ CẦN BẰNG THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU

LẤY SẢN XUẤT HÀNG MAY MẶC LÀM NỀN TẢNG

1. MỞ RỘNG RA VÙNG XA TRUNG TÂM.
2. ĐẦU TƯ SẢN XUẤT NGUYÊN, PHỤ LIỆU DỆT MAY

PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP PHỤ TRỢ HÀNG MAY MẶC

ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC VÀ CẢI THIỆN CÔNG NGHỆ, ĐIỀU KIỆN LÀM VIỆC

1. TUYỂN DỤNG VÀ ĐÀO TẠO CÁN BỘ QUẢN LÝ THEO CÁC PHƯƠNG THỨC QUẢN LÝ HIỆN ĐẠI.
2. ĐẦU TƯ CHIỀU SÂU VỀ CÔNG NGHỆ, MÁY MÓC THIẾT BỊ HIỆN ĐẠI, TỰ ĐỘNG HÓA CAO.
3. CẢI THIỆN ĐIỀU KIỆN LÀM VIỆC CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG.

PHÁT TRIỂN THƯƠNG HIỆU (ĐỂ KINH DOANH ODM/ OBM) VÀ CHUYỂN DẦN SANG CÔNG NGHIỆP DỊCH VỤ

1. XÂY DỰNG THƯƠNG HIỆU HÀNG THỜI TRANG.
2. ĐẶT HÀNG SẢN XUẤT TỪ CÁC ĐƠN VỊ KHÁC.
3. PHÁT TRIỂN MẠNG LƯỚI BÁN HÀNG.
4. ĐẦU TƯ ĐA NGÀNH VÀO NHỮNG LĨNH VỰC BẤT ĐỘNG SẢN (ĐÔ THỊ, CÔNG NGHIỆP...).

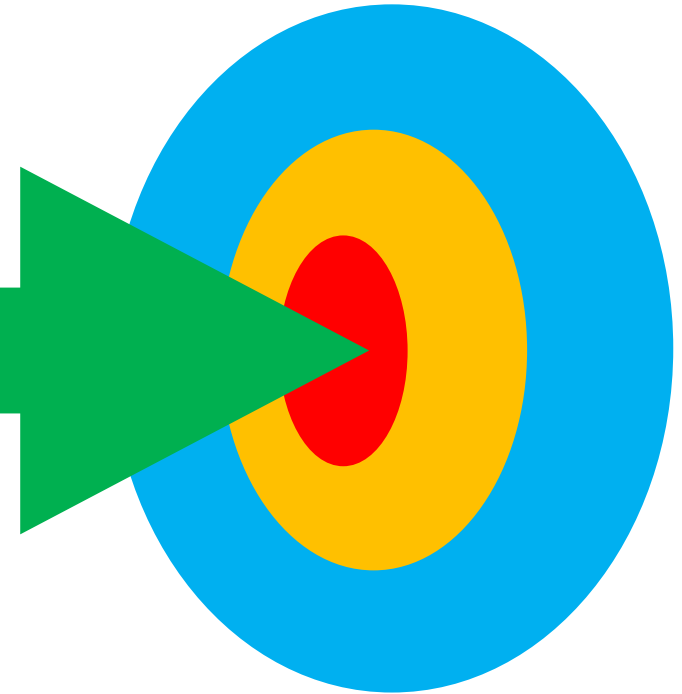
4. Định hướng phát triển:

Mục tiêu phát triển bền vững:

1. Môi trường: 100% xây dựng mới phải là công trình xanh, sử dụng 5-10% điện sạch hàng năm.

2. Xã hội: Tạo việc làm mới 10% bình quân mỗi năm (bao gồm cả bù đắp lao động thiếu hụt).

3. Cộng đồng: Lợi ích Công ty đạt 100, đóng góp cho cộng đồng ít nhất bằng 1.



PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG KHÔNG CHỈ LÀ MỤC TIÊU CỦA RIÊNG DOVITEC MÀ CÒN LÀ YÊU CẦU, CAM KẾT VỀ SỰ HỢP TÁC GIỮA DOVITEC VÀ KHÁCH HÀNG CHIẾN LƯỢC DECATHLON (PHÁP) ĐỂ CÙNG CHUNG TAY THỰC HIỆN MỤC TIÊU THIÊN NIÊN KỶ CỦA LIÊN HỢP QUỐC.

5. Các rủi ro:



II – TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Kết quả hoạt động SXKD (một số chỉ tiêu chính) năm 2019:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH năm 2019	Thực hiện cả năm 2019	Tỷ lệ % TH 2019 so với KH 2019	Tỷ lệ % so với cùng kỳ
1	Sản lượng nhập kho	1.000 chiếc	25.084	24.500	98	100
2	Doanh thu gia công thuần túy	Triệu USD	27,321	27,327	100	102
3	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	2.100	2.178	104	107
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	82,249	90,156	110	110
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	65,691	72,739	111	111
6	Lao động B/Q có mặt làm việc	Người	4.000	4.069	102	106
7	Năng suất lao động bình quân	USD	615	579	94	94
8	Thu nhập bình quân	Triệu đồng	9,500	10,195	107	98
9	Dự kiến chia cổ tức		30%	Đã tạm ứng 20% T01/2020		

Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

- Hầu hết các chỉ tiêu đều đạt và vượt mức kế hoạch đề ra. Riêng năng suất còn thấp do biến động lao động phải tuyển mới nhiều và tuyển mới LĐ cho XN May 3 đang trong thời kỳ đào tạo.
 - Trong đó, chỉ tiêu lợi nhuận và thu nhập bình quân người lao động đều đạt khá cao.
- => Chứng tỏ, tình hình hoạt động SXKD năm 2019 của Công ty có hiệu quả ở mức chấp nhận được.

II – TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM (Tiếp theo)

2. Tổ chức và nhân sự:

Danh sách Ban điều hành và những thay đổi trong năm 2019 của Ban điều hành:

Stt	Họ và Tên	Chức vụ	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Địa chỉ	Số CP sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ	Ghi chú (những thay đổi trong năm)
1	Vũ Ngọc Thuận	TGD	1949		8/9-Kp3, P. Bửu Long, Biên Hòa, Đồng Nai	0	0,00%	Thôi nhiệm Th7/19
2	Nguyễn Văn Hoàng	TGD	1965	ĐH. Kinh tế	15C/14 – Kp3, P.Quyết Thắng, Biên Hòa, Đồng Nai	106.515	1,86%	Thôi nhiệm P.TGD Th7/2019 Bổ nhiệm TGD Th7/2019
3	Nguyễn Thị Hồng Đức	P.TGD	1958	TC. Kế toán	384-QL15, P.Trung Dũng, Biên Hòa, Đồng Nai	40.500	0,70%	
4	Vũ Thu Ngọc Thành	P.TGD	1979	ĐH. QTKD	8/9-Kp3, P. Bửu Long, Biên Hòa, Đồng Nai	287.000	5,00%	
5	Lê Tấn Tài	P.TGD	1958	ĐH. QTKD	19A/4-Kp3, P. An Bình, Biên Hòa, Đồng Nai	39.150	0,68%	
6	Ngô Thị Mạnh	P.TGD	1959	Kỹ sư cơ khí	100/37A – QL1, Kp1, P.Quyết Thắng, Biên Hòa, Đồng Nai	11.712	0,20%	Đã nghỉ từ Th01/2020
7	Vũ Văn Duyệt	GĐĐH	1957	ĐH. Kinh tế	312- Lô B, CX. Thanh Đa, P.27, Q. Bình Thạnh, Tp.HCM	0	0,00%	
8	Ngô Ngọc Thuận	GĐĐH	1965		441/32/01 - Đ. Điện Biên Phủ, P.25, Q. Bình Thạnh, Tp.HCM	29.565	0,52%	
9	Nguyễn Thị Ngọc Giàu	KT trưởng	1970	ĐH. Kế toán	01A – CX. Phúc Hải, P. Tân Phong, Biên Hòa, Đồng Nai	5.820	0,10%	

II – TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM (Tiếp theo)

2. Tổ chức và nhân sự:

Số lượng cán bộ, nhân viên:

Lao động Danh sách thời điểm
31/12/2019 (LĐBQ đầu người)



TT	CÁN BỘ CÔNG NHÂN VIÊN	SỐ LƯỢNG (Người)	GHI CHÚ
1	CÁN BỘ QUẢN LÝ (chức danh)	30	0,69%
2	NHÂN VIÊN PHÒNG/ BAN/ XN	674	15,44%
3	CÔNG NHÂN TRỰC TIẾP SX	3662	83,87%
TỔNG CỘNG		4366	

Những chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

Trong năm 2019 chủ yếu tập trung công tác tuyển dụng lao động để lấp đầy công suất nhà máy XN May 3 mới đưa vào hoạt động từ đầu năm 2019. Số lao động mới tuyển cho XN May 3 tăng khoảng 300 người tay nghề còn yếu, nhưng Công ty vẫn phải đảm bảo chi trả lương ít nhất bằng lương tối thiểu vùng khi học việc.

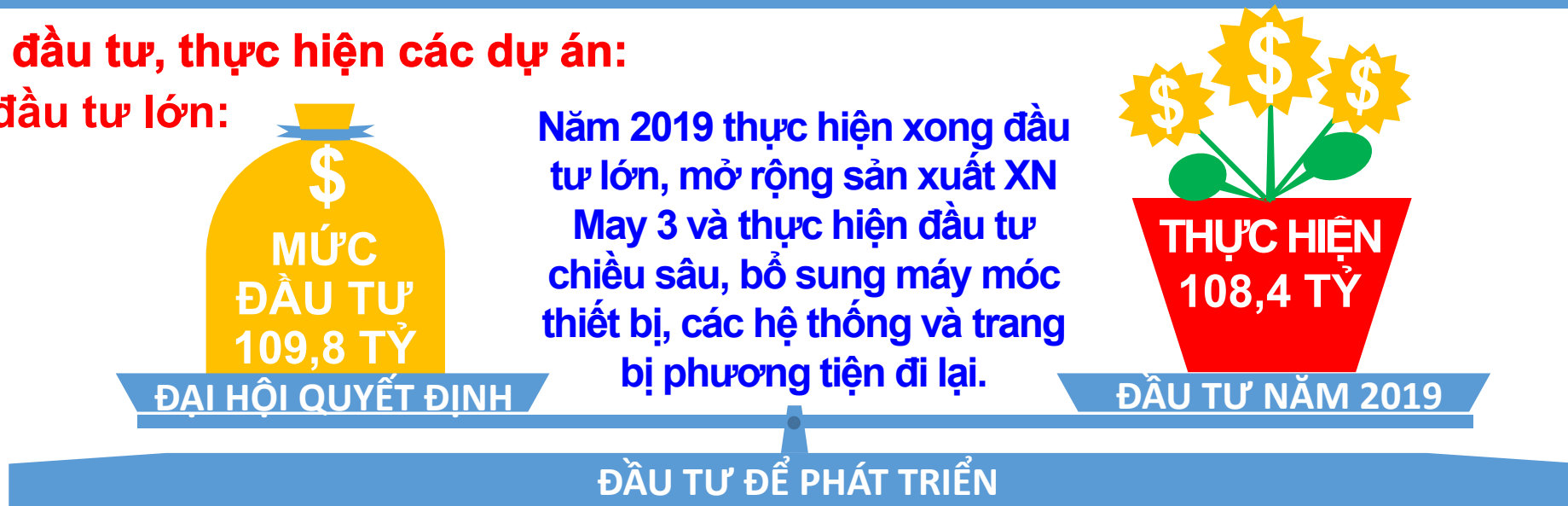
Lao động ở các bộ phận trực tiếp sản xuất khác vẫn tiếp tục hưởng lương sản phẩm.

Lao động khối hành chính hưởng lương thời gian, theo kết quả thực hiện doanh thu của Công ty.

II – TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM (Tiếp theo)

3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án:

Các khoản đầu tư lớn:



Tình hình hoạt động và tài chính của các công ty con, công ty liên kết trong năm 2019:

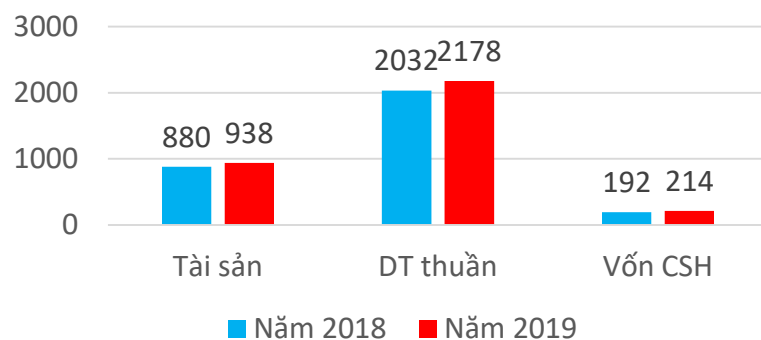
CHỈ TIÊU / ĐƠN VỊ	CTY CP ĐỒNG PHÚ BÌNH	CTY CP ĐTPPT BÌNH THẮNG	CTY CP ĐỒNG PHÚ CƯỜNG	CTY TNHH MAY ĐỒNG PHÚ CƯỜNG	CTY CP PHỤ LIỆU DỆT MAY BÌNH AN
DOANH THU (Tỷ đồng)	4,329	2,547	417,802	179,139	32,572
ĐẦU TƯ (Tỷ đồng)	5,369	0	3,505	1,510	0
KHẤU HAO (Tỷ đồng)	1,625	0	24,876	10,648	12,506
LỢI NHUẬN SAU THUẾ (Tỷ đồng)	0,235	0	29,207	(8,906)	5,569
CHI CỔ TỨC VỀ CHO CTCP ĐỒNG TIẾN	0%	0%	Xem xét sau	0%	5%

II – TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM (Tiếp theo)

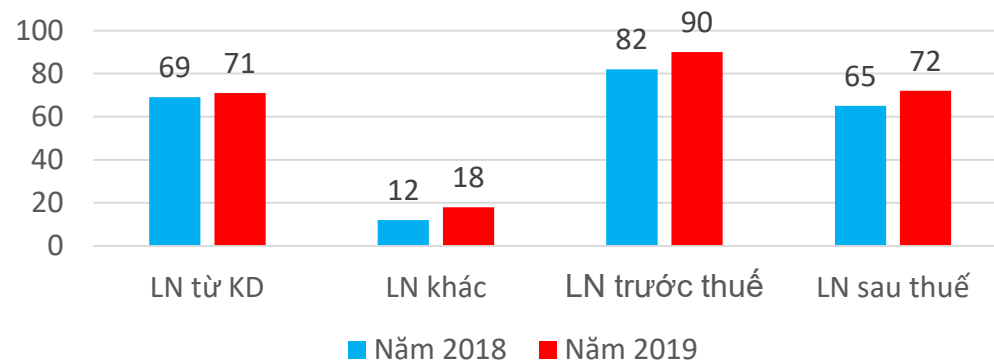
4. Tình hình tài chính:

CHỈ TIÊU	NĂM 2018	NĂM 2019	% TĂNG GIẢM
Tổng giá trị tài sản (VNĐ)	880.639.098.768	938.711.171.018	107%
Doanh thu thuần (VNĐ)	2.032.613.923.509	2.178.239.115.933	107%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh (VNĐ)	69.263.362.792	71.982.624.839	104%
Lợi nhuận khác (VNĐ)	12.986.051.319	18.174.334.555	139%
Lợi nhuận trước thuế (VNĐ)	82.249.414.111	90.156.959.394	110%
Lợi nhuận sau thuế (VNĐ)	65.691.520.894	72.739.516.764	111%
Vốn chủ sở hữu (VNĐ)	192.041.663.112	214.353.582.188	112%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%) (theo mức tạm ứng 20% VĐL)	52% (34,424 tỷ)	16% (11,475 tỷ)	- 36%

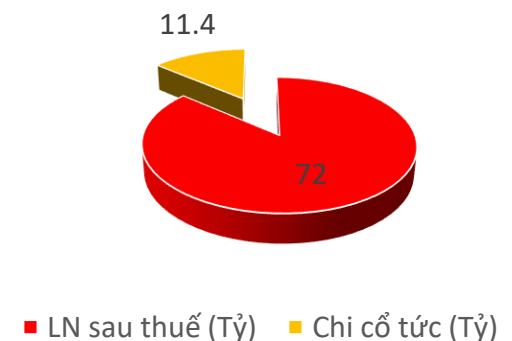
TÀI SẢN, DOANH THU, VỐN CHỦ (Tỷ VNĐ)



LỢI NHUẬN (Tỷ VNĐ)

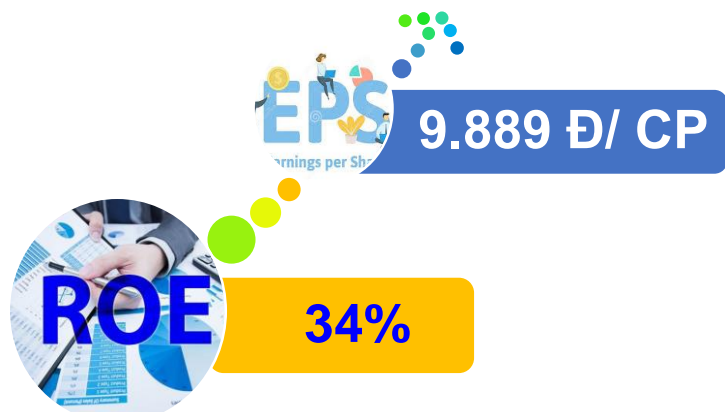


DỰ KIẾN CHI CỔ TỨC 2019



4. Tình hình tài chính: (Chỉ tiêu tài chính chủ yếu)

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Ghi chú
1. Khả năng thanh toán			
- HS thanh toán ngắn hạn TS ngắn hạn/ Nợ ngắn hạn	0.86	0.94	+ 0.08
- HS thanh toán nhanh <u>TS ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	0.53	0.59	+ 0.06
2. Cơ cấu vốn			
- HS nợ/ Tổng tài sản	0.78	0.77	- 0.01
- HS nợ/ Vốn chủ sở hữu	3.58	3.37	- 0.21

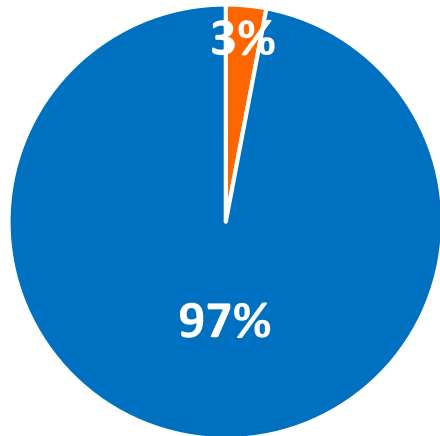


Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Ghi chú
3. Năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tồn kho			
Giá vốn hàng bán/ hàng tồn kho BQ	8.68	8.68	0
Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	2.30	2.32	+ 0.02
4. Khả năng sinh lời			
- HS Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	0.03	0.03	0
- HS Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	0.34	0.34	0
- HS Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	0.07	0.08	+ 0.01
- HS Lợi nhuận từ HĐKD/ Doanh thu thuần	0.03	0.03	0

II – TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM (Tiếp theo)

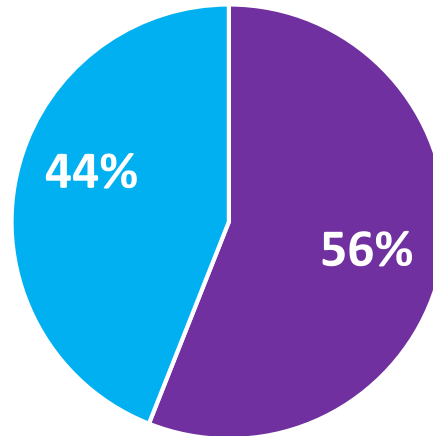
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

**TỔNG SỐ CỔ PHẦN
PHỔ THÔNG: 5.737.484**



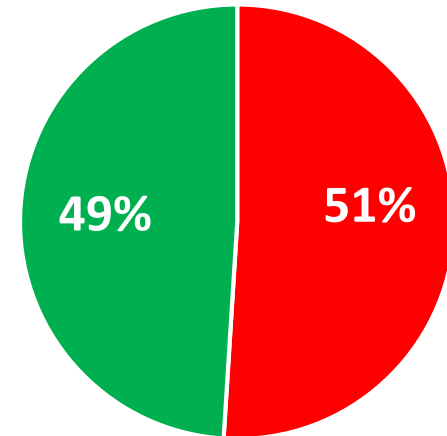
■ CP HẠN CHẾ 175.125 CP
■ CP TỰ DO 5.562.359 CP

**TỔNG SỐ CỔ PHẦN
PHỔ THÔNG: 5.737.484**



■ CỔ ĐÔNG LỚN 3.216.500 CP
■ CỔ ĐÔNG NHỎ 2.520.984 CP

**TỔNG SỐ CỔ PHẦN
PHỔ THÔNG: 5.737.484**



■ CĐ TỔ CHỨC (N.NƯỚC) 2.929.500 CP
■ CỔ ĐÔNG CÁ NHÂN 2.807.984 CP

- * TOÀN BỘ CỔ ĐÔNG ĐỀU LÀ CỔ ĐÔNG TRONG NƯỚC (KHÔNG CÓ CỔ ĐÔNG NƯỚC NGOÀI).
- * TRONG NĂM 2019 KHÔNG CÓ THAY ĐỔI VỐN CỦA CHỦ SỞ HỮU (GIỮ NGUYÊN VỐN: 57.374.840.000 VNĐ).
- * TRONG NĂM 2019 KHÔNG GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ.
- * TRONG NĂM 2019 KHÔNG CÓ PHÁT SINH CÁC CHỨNG KHOÁN KHÁC.

II – TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM (Tiếp theo)

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

Tuân thủ PL về môi trường:

- Thực hiện đầy đủ các thủ tục về môi trường.
- Xây dựng các công trình xử lý nước thải đạt chuẩn.
- Không bị phạt hành chính về môi trường.

- Tiêu thụ 35,9 tr mét vôi
 - Tổng vật tư đóng gói khoảng 100 tấn.
 - NPL, vật tư không tái chế tại Cty, nhưng có thể tái chế ở ĐV khác

Nguyên vật liệu:

- SL Điện: 3.032.382 kWh
- SL điện tiết kiệm: 0 kWh, do tăng quy mô và công suất.
- SL Điện mặt trời: 40.500 kWh (XN 3)

Năng lượng:

Trách nhiệm với cộng đồng:

- Làm XH từ thiện: 872 tr Đ. Gồm:
- Góp quỹ bảo trợ trẻ em 500 tr Đ
 - Phụng dưỡng Mẹ VNAH 44 tr Đ
 - Đền ơn đáp nghĩa 50 tr Đ
 - Góp quỹ chất độc DC 10 tr Đ
 - Đóng góp khác 268 tr Đ.

DOVITEC

Tình hình thị trường vốn xanh:

Hiện tại, Công ty chưa tiếp cận và chưa sử dụng được thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCK Nhà nước.

Tiêu thụ nước:

- Nguồn: Nước máy
- Lượng: 97.396 m3 giảm: 9.391 m3 so CK
- Nước tái chế và tái sử dụng: ~30% (chỉ dùng để tưới cây)

Chính sách với LĐ:

- Số LĐ: 4.366 Ng
- Lương BQ: 9,1 tr Đ
- Khám SK: 3.935Ng
- ĐTạo: 1.172 CNM
- Chi phí ĐT: 6.06 tỷ Đ.

Công tác Phong trào, thi đua:

- Đảng, Công đoàn, Đoàn TN hoạt động vững mạnh
- Tiếp tục phong trào thi đua – Khối 6 của tỉnh ĐN đạt xuất sắc
- XN M1 hạng I: được thưởng 424 tr Đ; XN M3 hạng II: được thưởng 298 tr Đ.

III – BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019, CÓ NHIỀU CHỈ TIÊU TĂNG TRƯỞNG KHÁ SO CÙNG KỲ

ĐÃ THỰC HIỆN TỐT CÔNG TÁC NHÂN SỰ: TUYỂN DỤNG BỔ SUNG CÁN BỘ QUẢN LÝ, TỔ CHỨC ĐỐI THOẠI GIẢI QUYẾT KỊP THỜI KHÓ KHĂN, CẢI THIỆN ĐIỀU KIỆN LÀM VIỆC: XÂY NHÀ XE MỚI, CẢI TẠO KHÔNG GIAN NHÀ ĂN...

ĐÃ PHÁT TRIỂN ĐƯỢC KHÁCH HÀNG MỚI (ZHAO WEN) NGOÀI THỊ TRƯỜNG CHÂU ÂU; ĐẦU TƯ VÀO CÔNG NGHỆ MỚI ĐỂ SẢN XUẤT MẶT HÀNG LÔNG VŨ CHO XN MAY 3 ĐỂ ĐA DẠNG THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU.

2. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:



DUY TRÌ CÔNG TÁC SÁNG KIẾN, CẢI TIẾN. THAY ĐỔI CƠ CẤU BAN HỆ THỐNG THÀNH 4 TRỤC: TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI, CHẤT LƯỢNG, CHUỖI CUNG ỨNG VÀ PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM



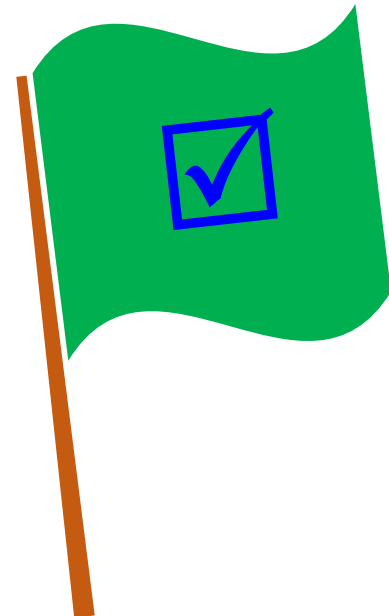
CẢI TIẾN PHƯƠNG PHÁP HỌP GIAO BAN VỚI CÁN BỘ, HỘI NGHỊ ĐỐI THOẠI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG, ĐỂ ĐẢM BẢO PHẢI CÓ MỤC TIÊU, KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG CỤ THỂ



CẢI THIỆN ĐIỀU KIỆN LAO ĐỘNG, NÂNG CAO THU NHẬP VÀ THỰC HIỆN CHI LƯƠNG SỚM HƠN (CHI VÀO MÙNG 08) ĐỂ TỪNG BƯỚC THỰC HIỆN DỰ ÁN “HẠNH PHÚC TRONG SẢN XUẤT”



GIAO QUYỀN CHỦ ĐỘNG CHO CÁC ĐƠN VỊ SẢN XUẤT, TIẾN TỚI GIAO KHOẢN NHIỀU CHỈ TIÊU HƠN CHO CÁC ĐƠN VỊ HẠCH TOÁN PHỤ THUỘC NHẪM TIẾT GIẢM CHI PHÍ QUẢN LÝ



3. Tình hình tài chính (tiếp theo):

TÌNH HÌNH TÀI SẢN

Tài sản, biến động tài sản:

- Tổng TS tăng 6,5% so cùng kỳ. Trong đó:
 - + Tài sản ngắn hạn tăng: 12%
 - + Tài sản cố định tăng: 16%
- TS tăng là do:
 - + Đưa giá trị đầu tư XN May 3 vào khấu hao: 73 tỷ đồng.
 - + Tích lũy tiền cuối kỳ và tăng khoản thuế GTGT được khấu trừ.
- Hàng tồn kho tăng so với cùng kỳ khoảng 7% làm tăng nguy cơ rủi ro, nhưng đây chủ yếu là sản phẩm chờ xuất hàng.

Nợ hiện tại, biến động nợ...:

- Tổng Nợ tăng 5,2% so cùng kỳ. Trong đó:
 - + Nợ ngắn hạn tăng: 3%
 - + Nợ dài hạn tăng: 24%
- Tổng Nợ tăng là do:
 - + Phát sinh khoản vay đầu tư mở rộng XN May 3 và các khoản vay đầu tư phát triển trước đó.
 - + Tỷ lệ nợ phải trả tăng: 8%, nhưng chưa đến mức nợ xấu.
- Hệ số Khả năng thanh toán tăng so cùng kỳ
- Hệ số Nợ trên tổng TS và Vốn chủ đều giảm
- Vốn chủ và LN tích lũy tăng 11% so cùng kỳ.

**=> NHÌN CHUNG TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VẪN ĐẢM BẢO
Ở MỨC AN TOÀN, BẢO TOÀN VÀ PHÁT TRIỂN VỐN**

TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Hai tháng đầu năm 2020 Công ty đã có sự tăng trưởng khá so với cùng kỳ. Tuy nhiên, bước sang tháng 3/2020 trở đi Công ty đã bị ảnh hưởng nặng do dịch bệnh Covid-19, khiến dự báo về Kế hoạch sản xuất kinh doanh sẽ phải thay đổi đáng kể, cụ thể một số chỉ tiêu chính như sau:

TT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	THỰC HIỆN NĂM 2019	KẾ HOẠCH NĂM 2020	TỶ LỆ ('20/'19)
1	Doanh thu gia công thuần túy	Triệu USD	27,327	19,000	71%
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	2.178	1.000	46%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	90,156	30,000	27%
4	Thu nhập bình quân	Triệu đồng	10,195	9,200	90%
5	Dự kiến chia cổ tức		Đã ứng 20%	Xem xét sau	
6	Tổng mức đầu tư	Tỷ đồng	108,4	30	28%

Biện pháp phải thực hiện để hoàn thành kế hoạch:



TẬP TRUNG MỌI NGUỒN LỰC VÀ CÁC BIỆN PHÁP ĐỂ PHỤC HỒI HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH SAU DỊCH BỆNH COVID-19: ĐA DẠNG HÓA NGUỒN HÀNG, THỊ TRƯỜNG, CẢI TIẾN, ĐẦU TƯ TĂNG NĂNG SUẤT...



TỪNG BƯỚC THỰC HIỆN QUẢN TRỊ THEO MỤC TIÊU (OKR) ĐỂ TĂNG CƯỜNG CHỦ ĐỘNG CHO CÁC ĐƠN VỊ

5. Giải trình đối với ý kiến kiểm toán (nếu có):

CHẤP NHẬN TOÀN BỘ VỚI NHỮNG ĐÁNH GIÁ VÀ Ý KIẾN CỦA BÊN KIỂM TOÁN TRONG BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2019 ĐÃ KIỂM TOÁN

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty:

TIẾP TỤC HỢP TÁC VỚI KHÁCH HÀNG DECATHLON THỰC HIỆN NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG, CHUNG TAY BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

- Xây dựng nhà máy xanh, đầu tư vào năng lượng tái tạo.
- Hành động thiết thực BVMT: Trồng cây xanh, chiến dịch dọn sạch bãi biển mỗi kỳ nghỉ mát, sử dụng tấm lợp sáng, đèn Led trong xưởng, đèn mặt trời thay thế đèn cao áp, đèn huỳnh quang, đèn compact...

LUÔN ĐẢM BẢO HÀI HÒA CÁC LỢI ÍCH: PHÁT TRIỂN CÔNG TY, MANG LẠI LỢI ÍCH CHO CỔ ĐÔNG NHƯNG GẮN LIỀN VỚI CẢI THIỆN ĐIỀU KIỆN LÀM VIỆC VÀ NÂNG CAO THU NHẬP NGƯỜI LAO ĐỘNG, CÓ TRÁCH NHIỆM VỚI CỘNG ĐỒNG

- Đánh giá Trách nhiệm xã hội (SA 8000, WRAP, HRP...) hàng năm đều đạt yêu cầu cấp Chứng nhận và không có lỗi ở mức E (đối với Decathlon).
- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp, môi trường làm việc thân thiện, quan hệ tốt với cộng đồng địa phương và thực hiện dự án “Hạnh phúc trong sản xuất”.

IV – ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá về các mặt hoạt động:

- TĂNG TRƯỞNG 7% - MỨC CHẤP NHẬN ĐƯỢC.**
- HIỆU QUẢ KD ĐẠT KHÁ CAO - LỢI NHUẬN TĂNG TRÊN 10%.**
- ĐẢM BẢO ĐƯỢC KẾ HOẠCH TRẢ CỔ TỨC 30% VDL.**
- BẢO TOÀN VÀ PHÁT TRIỂN VỐN:**
 - + Lãi cơ bản trên CP (EPS): 9.889 Đ/ CP.
 - + Lợi nhuận trên Vốn chủ (ROE): 34%.

CHƯA ĐA DẠNG THỊ TRƯỜNG NHẬP, XUẤT.

2. Đánh giá về hoạt động của Ban Giám đốc:

- ĐÃ ĐIỀU HÀNH QUYẾT LIỆT ĐỂ HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2019.**
- CHẤP HÀNH NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ/ HĐQT VÀ HỢP TÁC TỐT VỚI HĐQT ĐỂ ĐIỀU HÀNH CÔNG TY PHÁT TRIỂN.**
- BẢO TOÀN, PHÁT TRIỂN ĐƯỢC VỐN TÍCH LŨY, KIỂM SOÁT TÀI CHÍNH CHẶT CHẼ.**

QUY HOẠCH VÀ ĐÀO TẠO NGUỒN CÁN BỘ CẦN PHẢI ĐẦY MẠNH.

IV – ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

3. Các kế hoạch, định hướng của HĐQT:

TẬP TRUNG CÁC BIỆN PHÁP HOÀN THÀNH CHỈ TIÊU SXKD

NÂNG CAO NĂNG SUẤT LAO ĐỘNG, HẠ GIÁ THÀNH SẢN PHẨM ĐI ĐÔI VỚI TIẾT KIỆM CHI PHÍ TOÀN DIỆN ĐỂ TĂNG SỨC CẠNH TRANH. CỖ TỨC NĂM 2020 SẼ XEM XÉT SAU TẠI KỲ ĐHĐCĐ.

ĐẦU TƯ NGUỒN NHÂN LỰC, CÁN BỘ ĐỦ NĂNG LỰC QUẢN LÝ

TUYỂN DỤNG VÀ ĐÀO TẠO KỊP THỜI CÁN BỘ QUẢN LÝ CẤP CAO VÀ CẤP TRUNG. CÓ CHÍNH SÁCH THU HÚT NHÂN LỰC ĐỂ ĐẢM BẢO ĐỦ CBCNV CẤP CÔNG TY VÀ CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN.

GIỮ KH/HÀNG TRUYỀN THỐNG VÀ PHÁT TRIỂN THÊM KH/HÀNG, THỊ TRƯỜNG MỚI

GIỮ VỮNG ỔN ĐỊNH VÀ PHÁT TRIỂN; TỪNG BƯỚC ĐẢM BẢO CƠ CẤU TỶ TRỌNG KHÁCH HÀNG VÀ THỊ TRƯỜNG NHẪM HẠN CHẾ RỦI RO KHI THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ BIẾN ĐỘNG

TẬP TRUNG ĐẦU TƯ CHIỀU SÂU VỀ CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ TỰ ĐỘNG HÓA

HẠN CHẾ ĐẦU TƯ MỞ RỘNG. THU HẸP SX NƠI KHÔNG HIỆU QUẢ. ĐẦU TƯ MẠNH VỀ CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ HIỆN ĐẠI, TIẾP NHẬN CÔNG NGHỆ 4.0 ĐỂ TỔ CHỨC SẢN XUẤT, TĂNG NĂNG SUẤT.

1. Ý kiến kiểm toán:



Số: 0160/2020/BCTC-KTV

02 Huỳnh Khuong Ninh Street
District 1, Ho Chi Minh City
Tel: (84-28) 39105401
Fax: (84-28) 39105402
Email: vietland@vietlandaudit.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒNG TIẾN**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Đồng Tiến, được lập ngày 26 tháng 3 năm 2020, từ trang 6 đến trang 50 bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán năm kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của Chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu Chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà Chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của Chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của Chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đồng Tiến tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Như trình bày ở Thuyết minh số IV.1, Chúng tôi được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Đồng Tiến (Báo cáo tài chính riêng của Công ty mẹ), do đó các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết được trình bày theo phương pháp giá gốc.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 3 năm 2020

Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn Đất Việt



NGUYỄN THỊ THƠM - Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0787-2018-037-1

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu Vietland

NGUYỄN CAO HOÀI THU - Kiểm toán viên
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0474-2018-037-1

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

MẪU B01-DN
Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		598.702.501.383	532.811.825.698
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		147.810.312.253	25.193.797.607
Tiền	111	V.1	147.810.312.253	25.193.797.607
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		205.652.144.525	290.034.189.663
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	118.129.628.168	205.641.590.057
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	7.130.302.621	8.027.747.988
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.4	68.000.000.000	68.000.000.000
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	12.375.844.847	10.013.176.923
5. Dự phòng phải thu khó đòi	137		-	(1.697.927.950)
6. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		16.368.889	49.602.645
IV. Hàng tồn kho	140		219.318.524.081	204.960.958.435
Hàng tồn kho	141	V.6	219.318.524.081	204.960.958.435
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		25.921.520.524	12.622.879.993
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	2.534.545.486	1.502.344.656
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		23.386.975.038	10.307.778.779
3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	V.14	-	812.756.558
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		340.008.669.635	347.827.273.070
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		12.055.122.000	12.106.122.000
Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	12.055.122.000	12.106.122.000
II. Tài sản cố định	220		290.379.808.041	250.116.292.791
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	278.834.989.698	238.109.681.712
Nguyên giá	222		541.871.309.494	434.359.708.392
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(263.036.319.796)	(196.250.026.680)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	11.544.818.343	12.006.611.079
Nguyên giá	228		12.930.196.549	12.930.196.549
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.385.378.206)	(923.585.470)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		2.576.424.172	51.357.686.400
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.10	2.576.424.172	51.357.686.400
V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	V.11	34.300.330.869	32.713.120.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		11.000.000.000	11.000.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		25.713.120.000	19.713.120.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		2.000.000.000	2.000.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(4.412.789.131)	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		696.984.553	1.534.051.879
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	453.570.602	1.224.781.204
2. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		243.413.951	309.270.675
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		938.711.171.018	880.639.098.768

NGUỒN VỐN

C - NỢ PHẢI TRẢ

I. Nợ ngắn hạn

1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	302.594.448.952	279.761.478.814
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	3.033.434.706	2.213.624.601
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	4.466.243.298	358.929.644
4. Phải trả người lao động	314		148.179.733.385	169.880.624.559
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	2.094.693.795	2.603.324.093
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16a	1.665.135.475	2.482.416.408
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17a	157.075.971.640	150.996.433.150
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.18	18.206.456.259	9.938.695.907

II. Nợ dài hạn

1. Phải trả dài hạn khác	337	V.16b	1.074.150.000	1.076.242.500
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.17b	85.967.321.320	69.285.665.980

D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU

I. Vốn chủ sở hữu

1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		57.374.840.000	57.374.840.000
Có phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		57.374.840.000	57.374.840.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		36.766.564.296	29.492.612.620
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		120.212.177.892	105.174.210.492
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		70.749.306.492	60.503.976.284
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		49.462.871.400	44.670.234.208

II. Nguồn kinh phí và quỹ khác

TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN

	440		938.711.171.018	880.639.098.768
--	-----	--	------------------------	------------------------

Đồng Nai, ngày 26 tháng 3 năm 2020



NGUYỄN THỊ HỒNG ĐỨC
Phó Tổng Giám đốc

NGUYỄN THỊ NGỌC GIÀU
Kế toán trưởng

NGUYỄN THỊ NGỌC GIÀU
Người lập biểu

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

MẪU B 02-DN
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	2.178.239.115.933	2.032.613.923.509
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		2.178.239.115.933	2.032.613.923.509
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	1.905.183.600.800	1.779.685.252.086
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		273.055.515.133	252.928.671.423
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	14.572.341.741	14.473.418.319
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	34.718.564.161	27.407.402.554
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		25.568.473.751	20.428.968.190
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	77.739.487.979	71.550.807.936
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	103.187.179.895	99.180.516.460
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		71.982.624.839	69.263.362.792
11. Thu nhập khác	31		18.174.334.555	15.474.545.611
12. Chi phí khác	32		-	2.488.494.292
13. Lợi nhuận khác	40	VI.7	18.174.334.555	12.986.051.319
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		90.156.959.394	82.249.414.111
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.8	17.417.442.630	16.557.893.217
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.8	-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		72.739.516.764	65.691.520.894
18. Lãi cơ bản trên cổ phần	70	VI.9a	9.889	8.931
19. Lãi suy giảm trên cổ phần	71	VI.9b	9.889	8.931

Đồng Nai, ngày 26 tháng 3 năm 2020



NGUYỄN THỊ HỒNG ĐỨC
Phó Tổng Giám đốc

NGUYỄN THỊ NGỌC GIÀU
Kế toán trưởng

NGUYỄN THỊ NGỌC GIÀU
Người lập biểu

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

MẪU B03-DN
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		2.247.619.880.133	2.014.041.226.465
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(1.564.948.932.286)	(1.520.478.794.635)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(495.430.913.648)	(496.143.877.176)
4. Tiền lãi vay đã trả	04	VII	(25.473.158.763)	(20.471.604.631)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		(15.666.706.706)	(12.157.203.921)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		189.513.234.694	209.945.299.769
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(84.449.153.154)	12.310.104.979
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		251.164.250.270	187.045.158.850
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	VII	(63.872.701.697)	(158.138.765.877)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		235.454.545	27.272.727
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(48.000.000.000)
4. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(6.000.000.000)	-
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VII	7.003.667.449	4.497.656.047
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(62.633.579.703)	(201.613.837.103)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ đi vay	33		1.331.697.139.110	1.060.937.886.671
2. Tiền trả nợ gốc vay	34		(1.363.148.795.200)	(1.007.949.366.471)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	VII	(34.390.761.000)	(26.053.625.700)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(65.842.417.090)	26.934.894.500
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		122.688.253.477	12.366.208.247
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		25.193.797.607	12.871.528.453
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(71.738.831)	(43.939.093)
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.I	147.810.312.253	25.193.797.607

Đồng Nai, ngày 26 tháng 3 năm 2020



NGUYỄN THỊ HỒNG ĐỨC
Phó Tổng Giám đốc

NGUYỄN THỊ NGỌC GIÀU
Kế toán trưởng

NGUYỄN THỊ NGỌC GIÀU
Người lập biểu



V – BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Chi tiết nội dung bản thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2019, kính đề nghị quý cổ đông xem trên Website của Công ty – địa chỉ: www.dovitec.com.vn - Mục: “Báo cáo tài chính đã kiểm toán”.

Hoặc có thể tham khảo trực tiếp tại Công ty (thông qua phòng Tài chính kế toán),
Địa chỉ: Lô 247 – Đường 12, Khu CN Amata, P. Long Bình, Biên Hòa, Đồng Nai.

Trên đây là Báo cáo thường niên 2019 của Công ty CP Đồng Tiến, được công bố thông tin định kỳ theo quy định.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Hoàng